TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày 21-01-2025
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hải Tăng.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Ph, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đg, xã P, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hà Nam; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N; địa chỉ: Xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị Ph trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Hồng Đ trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ chơi bời và sa ngã vào tệ nạn xã hội dẫn đến nghiện ma túy, chị và gia đình đã khuyên bảo rất nhiều nhưng anh Đ không thay đổi mà vẫn thường xuyên sử dụng ma túy. Năm 2018 anh Đ bị Tòa án có thẩm quyền kết án 24 tháng

tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đến năm 2024 anh Đ tiếp tục bị kết án 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn anh Nguyễn Hồng Đ.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, có xác nhận của Ban Giám thị Trại giam N, bị đơn là anh Nguyễn Hồng Đ trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị Đinh Thị Ph và thời điểm anh vi phạm pháp luật bị Tòa án có thẩm quyền kết án đúng như chị Ph đã trình bày. Nay chị Ph xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị Ph không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Ph và anh Đ thống nhất xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 12/4/2013 và Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 13/11/2016, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Ph. Anh chị đều thống nhất quan điểm khi vợ chồng ly hôn sẽ giao cả hau cháu D và Nh chị Ph nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Ph.

Về con riêng: Chị Ph và anh Đ thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị Ph, anh Đ thống nhất không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ph, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Ph và anh Nguyễn Hồng Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 12/4/2013 và cháu Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 13/11/2016 cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về con riêng, tài sản, công nợ công sức đóng góp diện tích đất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn là chị Đinh Thị Ph và bị đơn là anh Nguyễn Hồng Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Ph và anh Nguyễn Hồng Đ là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 15/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Khả Phong, huyện Kim Bảng (nay là thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn, ham chơi và bị nghiện ma túy. Nay cả chị Ph và anh Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị Ph và anh Đ thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ph và anh Đ là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Ph và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 12/4/2013 và Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 13/11/2016, hiện nay hai cháu đang ở với chị Ph. Lời khai của chị Ph và anh Đ đều có quan điểm khi ly hôn sẽ giao cả hai con chung cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Ph. Xét quan điểm này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp:* Chị Ph và anh Đ cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Ph và anh Đ thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Ph và anh Nguyễn Hồng Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 12/4/2013 và cháu Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 13/11/2016 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Đ không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị Ph.

Chị Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Đinh Thị Ph và anh Nguyễn Hồng Đ mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph, chuyển số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000213 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đối trừ vào tiền án phí ly hôn chị Ph, anh Đ phải chịu. (Chị Ph và anh Đ đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm). Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị Ph số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- UBND xã Khả Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo

3. Án phí: Chị Dương Thị Thúy Hồng và anh Nguyễn Văn Hùng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hồng, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Hồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000126 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng thành án phí ly hôn sơ thẩm chị Hồng, anh Hùng phải chịu. (Chị Hồng và anh Hùng đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm).

Hoàn trả lại cho chị Hồng số tiền 150.000 đồng.